TIẾP CẬN HỆ THỐNG TRONG TƯƠNG QUAN SO SÁNH TRUYỆN CỔ "XỈN XAY" CỦA LÀO VÀ "THẠCH SANH" CỦA VIỆT NAM

A SYSTEMATIC APPROACH TO COMPARING THE LAO EPIC "XIN XAY" AND THE VIETNAMESE FAIRY TALE "THACH SANH"

Võ Thị Tuyết Mai, Trần Thị Hiền**, Lương Phú An Dương**, Trần Nguyễn Hồng Nhung***

**ThS. Trường Đại học Đồng Nai*
***Sinh viên, Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, Đại học Đồng Nai*

Received: 02/04/2026; Accepted: 15/04/2026; Published: 15/05/2026

Tóm tắt: *Do thực tế lịch sử - văn hóa - tộc người, môi trường sinh thái và tâm lý sáng tạo riêng của mỗi dân tộc nên mỗi tác phẩm văn học hình thành những nét đặc trưng. Tuy nhiên, truyện cổ "Xin Xay" của Lào và "Thạch Sanh" của Việt Nam đều bắt nguồn từ nền văn hóa nông nghiệp cổ sơ Đông Nam Á nên cả hai truyện đều có những điểm tương đồng. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng phương pháp so sánh và phương pháp tiếp cận hệ thống để lý giải, so sánh về đề tài - cốt truyện và các môtip trong hai truyện.*

Từ khóa: *Xin Xay,Thạch Sanh, đề tài - cốt truyện, môtip*

Abstract: *Due to the distinct historical, cultural, and ethnic realities, as well as the specific ecological environments and creative psychologies of each nation, every literary work develops its own unique characteristics. However, as both the Lao epic "Xin Xay" and the Vietnamese fairy tale "Thach Sanh" originate from the ancient Southeast Asian agricultural culture, they share significant similarities. Using comparative and systematic approaches, this paper analyzes and compares the themes, plots, and motifs within the two works.*

Keywords: *Xin Xay, Thach Sanh, theme - plot, motif*

1. Đặt vấn đề

Bài viết sử dụng phương pháp so sánh và phương pháp tiếp cận hệ thống trong tương quan so sánh giữa truyện cổ tích "*Xin Xay*" của Lào và "*Thạch Sanh*" của Việt Nam. So sánh, phân tích những nét tương đồng và khác biệt của truyện cổ tích ở Lào và Việt Nam để tìm hiểu rõ hơn về nguồn gốc và tính dân tộc của từng truyện. Đất nước Lào cũng như Việt Nam đều có nhiều dân tộc khác nhau cùng song song tồn tại. Ở Lào có Lào Lùm, Lào Thơng, Lào Xủng. Ở Việt Nam có dân tộc Kinh, Tày, Hmông... Mỗi dân tộc ở Lào và Việt Nam đều có những câu chuyện được lưu truyền trong dân gian. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu truyện cổ "*Xin Xay*" của dân tộc Lào Lùm của Lào và "*Thạch Sanh*" của dân tộc Kinh của Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự tương quan văn hóa, tộc người của các bộ tộc Lào với các dân tộc Việt Nam

Nghiên cứu truyện cổ dân gian Lào – Việt với tư cách là sản phẩm văn hóa tinh thần của các dân tộc cư trú ở hai quốc gia, chúng ta cần hiểu rõ về đặc điểm sinh thái – môi trường, cảnh quan, tâm lý, thị hiếu, đặc điểm lịch sử văn hóa của các dân tộc trong tương quan với nhau. Đây là cơ sở giải thích mối liên quan về loại hình truyện cổ của hai nước. Cũng như Việt Nam và các nước nằm trong khu vực Đông Nam Á, Lào là một quốc gia đông dân tộc, có hơn 60 tộc người sinh sống, đa số tập trung ở các nhóm tộc người:

Nhóm tộc người Lào Lùm: sống ở vùng thấp, thung lũng lòng chảo và đồng bằng châu thổ sông Nậm U, Nậm Thà, bờ hữu ngạn sông Mê Kông. Một số người Thay đen và Thay trắng cư trú ở Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An thuộc Việt Nam. Nghề chính của họ là trồng lúa, ngoài ra có nghề chài lưới, trồng tỉa hoa màu, điêu khắc, chạm trổ, đồ gốm, nung vôi, đan lát, buôn bán nhỏ... Cộng đồng Lào Lùm là chủ thể của quốc gia Lào, có trình độ kinh tế văn hóa tương đối phát triển nhưng còn in đậm dấu ấn manh mún, tự túc, tự cấp, lệ thuộc vào thiên nhiên.

Môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, hoạt động sản xuất lúa nước tạo nên thái độ ứng xử văn hóa và tính cách, truyền thống và bản sắc văn hóa của họ: hồn nhiên, chân thực, yêu thơ ca, ham múa hát, chuộng hòa bình, sùng Đạo Phật và say mê truyện cổ dân gian. Điều đó chứa đựng nhiều nét tương đồng với môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên, hoạt động trồng lúa nước của người Kinh ở đồng bằng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Chu, sông Lam ở Việt Nam. Cụ thể là sự tương đồng về phong tục, tập quán, tâm lý, thị hiếu... giữa cộng đồng người Lào Lùm và người Kinh của Việt Nam.

Lào còn có tộc người Lào Thơng: cư trú ở vùng trung du nước Lào. Đây là nhóm cư dân bản địa sống lâu đời nhất ở Lào và nhóm tộc người Lào Xủng: cư trú ở vùng cao ôn đới Bắc và Trung Lào. Phương thức canh tác là làm nương rẫy, trồng hoa màu, trồng cây thuốc phiện, săn bắn, hái lượm. Kĩ thuật canh tác lạc hậu nên kinh tế kém, phụ thuộc vào tự nhiên.

2.2. Sự tương quan trong nền văn học dân gian giữa Lào và Việt Nam

Lào và Việt Nam là hai nước có nền kinh tế nông nghiệp lúa nước cho nên nền văn học dân gian mang dấu ấn dân tộc sâu sắc. Văn học dân gian được bảo lưu gần như nguyên vẹn, còn "sống" trong lòng nhân dân các bộ tộc, bộ lạc. Văn học gắn liền với lễ hội, phong tục, tập quán và tín ngưỡng của nhân dân lao động. Văn học dân gian ra đời từ thời viễn cổ, tiếp tục được bảo tồn, phát triển nên có vị trí quan trọng. Văn học phản ánh nhiều mặt của cuộc sống và lý tưởng xã hội, đạo đức truyền thống của nhân dân. Cả hai nền văn học của hai nước đều có quan hệ giao lưu với các nước trên thế giới và các nước trong khu vực Đông Nam Á. và có đặc điểm riêng mang dấu ấn của từng dân tộc.

Trong loại hình tự sự dân gian của Lào và Việt Nam nói riêng, khu vực Đông Nam Á nói chung, kiểu truyện dũng sĩ diệt yêu quái cứu người đẹp, người thân, cứu cộng đồng chiếm vị trí nổi bật, tương đối phổ biến trong hệ thống tự sự. Nhiều truyện cổ tích dân gian Lào, Việt Nam và các quốc gia trên thế giới tuy cùng đề tài nhưng truyện nào cũng có cách biểu hiện riêng tùy theo điều kiện sinh hoạt vật chất và tinh thần của từng thời kì lịch sử và từng dân tộc.

Khảo sát những truyện thuộc đề tài "Dũng sĩ diệt yêu quái cứu người đẹp" ở Lào Lùm có truyện: *Xin Xay, Xulivông, Kalakệt, Nàng Tèngon, Linthoong, Malộ, Xídathoong, Chàng Phádeng và nàng Kẹoly, Chănthakhạt*... Ở Việt Nam (dân tộc Kinh): có truyện *Thạch Sanh, Tiêu diệt mãng xà, Chàng Lía, Ông Hộ giết thuồng luồng, Đại Vương sư hay là truyện giết thuồng luồng, Hầu Tạo, Âm dương hay giao chiến, Bày giao chín quỷ*... Chúng tôi tiến hành phân tích, so sánh những tương đồng và khác trong truyện "*Xin Xay*" của Lào và *"Thạch Sanh*" của Việt Nam trên phương diện đề tài - cốt truyện và các môtip

***2.3. Những** tương đồng và khác biệt giữa hai truyện "Xin Xay" và "Thạch Sanh"*

2.3.1. Nguồn gốc đề tài – cốt truyện

Truyện cổ "*Xin Xay*" hình thành trên cơ sở vay mượn đề tài, cốt truyện từ văn học dân gian Ấn Độ. Truyện kể về những đau khổ mà mẹ con Xin Xay phải chịu đựng do vua cha bị những người vợ khác xúi bẩy, đã đẩy vợ con vào rừng, đồng thời ca ngợi những chiến công hiển hách của Xin Xay trong chiến đấu với quỷ dữ để cứu cô Xumutha. Truyện *"Xin Xay"* vay mượn cốt truyện của bộ sử thi Ramayana bởi khi đối chiếu hai tác phẩm đều có tình tiết vua cha bị quỷ và bọn người xấu bụng dèm pha, đem con và vợ đầy ải trong rừng, quỷ bắt mất người thân, Rama bị quỷ Ravana bắt nàng Xita, còn Xin Xay bị quỷ KumPhăn bắt mất người cô của mình, cả hai dũng sĩ đều đem hết tài năng sức lực để đánh nhau với quỷ cứu người thân. Quá trình chiến đấu với quỷ dữ, cả Rama và Xin Xay đều được thế lực thần linh trợ lực. Rama được tướng khỉ Hanuman – con thần gió giúp đỡ tận tình, Xin Xay được thần Indra giúp đỡ khi cần thiết.

Truyện "*Thạch Sanh*" là sản phẩm tinh thần của cư dân canh tác lúa nước vùng đồng bằng của Việt Nam, sự phát triển cao hơn về kinh tế, văn hóa, thiết chế xã hội so với các dân tộc ít người vùng miền núi. Trăn, rắn là thần chủ của nước, sản phẩm của văn hóa lúa nước và đầm lầy, quen thuộc với dân tộc Kinh (Việt Nam) và nhiều dân tộc trồng lúa nước ở Đông Nam Á. Đại bàng là sản phẩm của văn hóa lúa khô và rừng núi, liên quan đến chim ân, chim úa trong sử thi "*Đẻ đất đẻ nước"* của dân tộc Mường, hoặc hình ảnh phóng đại của những con chim ó hay xuất hiện ở đầm lầy. Căn cứ vào những cứ liệu trên ta thấy truyện "*Thạch Sanh"* có nguồn gốc bản địa. Bên cạnh những môtíp cơ bản, xuất hiện thêm những môtíp dùng cung tên bắn đại bàng, gieo cầu kén chồng... Môtíp thuộc văn hóa du mục và văn hóa Hán tộc đã du nhập vào Việt Nam, được nhân dân Việt Nam chấp nhận đưa vào hệ thống cốt truyện, làm "*Thạch Sanh*" phong phú về tình tiết, tăng sự hấp dẫn. "*Thạch Sanh*" là sản phẩm hỗn dung của văn hóa lúa nước với văn hóa du mục, văn hóa Hán, văn hóa Chăm (biểu hiện qua mô típ, tình tiết hiến tế người cho thần linh, thú dữ, tín ngưỡng phồn thực). Những yếu tố vay mượn của "*Xin Xay"* và "*Thạch Sanh"* đã được bản địa hóa sâu sắc, thay đổi phù hợp với cơ tầng văn hóa mỗi nước.

2.3.2. Môtíp

Hai truyện có môtíp dũng sĩ diệt yêu quái cứu người đẹp. Đây là môtíp điển hình của kiểu truyện chàng trai khỏe ở Nam Á và Đông Nam Á. Đó là đặc trưng của kiểu tư duy nghệ thuật hình thành và phát triển trong điều kiện lịch sử - địa lý – văn hóa nhất định của các cư dân nông nghiệp. Đối tượng của các dũng sĩ là lực lượng tự nhiên được nhân hóa: là Chằn Tinh (Trăn tinh), Điều tinh (Đại bàng). Ở Lào còn có quỷ tinh KumPhăn. Chằn tinh là thần chủ của nước, vùng sông ngòi và đầm lầy, liên quan đến cư dân trồng lúa nước. Điều tinh của người Việt là sản phẩm của cư dân văn hóa trồng lúa nương và rừng núi. Truyện cổ nhiều nước Đông Nam Á có hình tượng ác điểu xuất hiện ở vùng đầm lầy. Cơ sở lịch sử xã hội, thẩm mĩ của mô típ này là truyện các nước Đông

Nam Á vay mượn, mô phỏng đề tài, cốt truyện sử thi anh hùng Ramayana của Ấn Độ Giáo, Bàlamôn Giáo và Phật giáo. Ngoài ra, từ cơ sở những cuộc chiến tranh cướp vợ, cướp tài sản diễn ra phổ biến ở các thị tộc, bộ lạc các quốc gia Đông Nam Á thời tiền sử, tàn dư của nó phản ánh trong sử thi anh hùng: *Đăm Săn, Khinh Dú, Đăm Di*... của dân tộc Ê Đê - Tây Nguyên, Việt Nam; dân tộc Phú Thay - Lào... đến giờ vẫn còn tục cướp vợ. Những môtíp trên là điển hình, tiêu biểu cho cái đẹp, cái thiện mà nhân vật muốn hướng tới.

Hiện thực cuộc sống Lào và Việt trong lịch sử, hiện thực đấu tranh với thế lực thiên nhiên gây khó khăn, cản trở cuộc sống như mưa nắng, lũ lụt, hổ báo, ác điểu... để tiếp tục cuộc sống, người dân phải chống lại những thế lực này, với những bọn người độc ác, hung tàn. Ước mơ chiến thắng kẻ thù không bao giờ tắt. Nó đồng hóa vào những hình tượng dũng sĩ hào hùng trong truyện cổ do nhân dân sáng tạo, lao động, bổ sung như: "*Thạch Sanh*", "*Chàng Lía*" của dân tộc Kinh hay "*Tèngon*" của Lào.

Bên cạnh môtíp cơ bản, thì mỗi truyện của mỗi dân tộc có những môtíp riêng.

Truyện "*Thạch Sanh*" phản ánh chiến công diệt Chằn tinh, Điều tinh. Ở Lào là chiến công diệt quỷ dữ. "*Thạch Sanh*" có môtíp hiến tế người cho thú dữ, gieo cầu kén chồng, xuống hang cứu người rồi bị lấp lại, tiếng đàn thần kỳ, niêu cơm ăn hết lại đầy, dùng cung bắn đại bàng, tiếng đàn thần... Môtíp dùng cung tên bắn đại bàng, nguồn gốc thuộc văn hóa du mục và văn hóa Hoàng Hà của Hán tộc. Thực tế tập quán chăn nuôi gia súc, nay đây mai đó trên các thảo nguyên, con người cần tạo cây cung để sản xuất và chiến đấu bảo vệ cuộc sống cộng đồng và bộ lạc, bộ tộc du mục. Môtíp gieo cầu kén chồng có nguồn gốc nguyên thủy từ tục ném còn của tộc Choang, dân tộc Miêu bên bờ nam sông Dương Tử, vào dịp mùa xuân. Sau du nhập vào Hán Tộc chuyển thành tục gieo cầu kén chồng từ thời Hán Vũ Đế vào Việt Nam, nó thịnh hành và quen thuộc đến mức có người nghĩ rằng đây là tục tập của Việt Nam. Tục hiến tế người đóng vai trò phụ trong hệ thống tình tiết của truyện "*Thạch Sanh*" nhưng phản ánh tín ngưỡng phồn thực tối cổ của các cư dân nông nghiệp tiền sử. Tục này còn có nguồn gốc từ văn hóa Chăm hoặc Bàlamôn Giáo truyền vào Chăm pa rồi vào Việt Nam qua giao lưu văn hóa giữa hai dân tộc. Môtíp tiếng đàn phổ biến trong truyện dân gian nhiều dân tộc Đông Nam Á.

Truyện "*Xin Xay*" có môtíp người đẻ ra ốc sên và voi, môtíp người kết hôn với quỷ... Ở Việt Nam không có các môtíp này.

Hình tượng voi Xihalạt tượng trưng cho sự hùng cường của đất nước Lan Xang, phản ánh tín ngưỡng vật tổ, thờ voi, voi là tổ tiên của người Thay Lào khi xưa. Tính độc đáo của mô típ này gắn với tính độc đáo của đất nước Lào nhiều voi, voi tượng trưng cho tính cách của dân tộc Thay Lào anh hùng, hiền lành, sùng đạo Phật. Nhờ ánh sáng của đạo Phật, loài quỷ dữ như KumPhăn cũng phải phục thiện.

Hai truyện "*Xin Xay*" và "*Thạch Sanh*" có môtíp chung là các chàng trai dũng sĩ diệt yêu quái cứu người đẹp, Xin Xay cứu Xumutha, Thạch Sanh cứu công chúa Quỳnh Nga. Môtíp này phổ biến ở Lào và Việt Nam nói riêng, Đông Nam Á nói chung. Bên cạnh môtíp chung mỗi truyện có những môtíp riêng do lịch sử - văn hóa - dân tộc quy định. Ở Lào đó là sản phẩm của quá trình hỗn dung văn hóa Lào - Ấn. Ở Việt Nam, các môtíp mang đậm vẻ hoang sơ của con người trong buổi bình minh lịch sử. Có môtíp là sản phẩm của quá trình hôn phối giữa tín ngưỡng bản địa Việt Nam với văn hóa du mục và văn hóa Hán phương Bắc. Có môtíp nảy sinh thuần túy từ tín ngưỡng bản địa. Tuy nhiên, chúng đều phản ánh sự thống nhất, đa dạng về văn hóa, tư duy văn học dân gian của các dân tộc Lào – Việt.

3. Kết luận

Truyện "*Xin Xay*" và "*Thạch Sanh*" có những nét tương đồng và khác biệt về môtíp, đề tài – cốt truyện, ... Hai truyện phản ánh sự thống nhất đa dạng của truyện cổ tích hai nước. Tư tưởng nhân văn, nhân ái, dân chủ, ước mơ chinh phục tự nhiên, khẳng định niềm tin vào sự chiến thắng của cái thiện với cái ác, cái đẹp với cái xấu của nhân dân nhiều thế hệ. Đây là ý nghĩa bao trùm toàn bộ hệ thống truyện cổ tích thần kỳ của các dân tộc Việt – Lào. Ảnh hưởng của các tôn giáo ở từng truyện, từng dân tộc mức độ đậm nhạt khác nhau, đan xen yếu tố tín ngưỡng bản địa. Cả hai nước tiếp thu các yếu tố văn hóa ngoại lai theo yêu cầu và cách thức riêng, được biến đổi để thích nghi với môi trường mới. Điều đó đã tạo nên sắc thái riêng cho truyện dân gian các dân tộc Kinh và Lào Lùm.

Tài liệu tham khảo

1. Lưu văn Bổng (chủ biên) – "*Văn học so sánh – Lý luận và ứng dụng*". NXB KHXH Hà Nội, 2001.

2. Nguyễn Đổng Chi – "*Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*" (tập 1). In lần thứ 8, NXB GD, 2000.

3. Nguyễn Văn Dân – "*Phương pháp nghiên cứu văn học*", NXB KHXH, 2004.

4. Lại Phi Hùng – "*Những tương đồng và khác biệt trong một số truyện cổ dân gian ở Lào và Việt Nam*", NXB KHXH Hà Nội, 2004.